TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 21-02-2023.
V/v:"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiệp

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Ông Lê Văn Duy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo - Thư ký TAND tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Địnhtham gia phiên tòa:

Bà Lữ Thị Xuân Dương-Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 37/2022/TLPT-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 về:" Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, chia tài sản khi ly hôn".

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 1037/2022/HNGĐ-STngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2023/QĐ-PT ngày 02 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Chị Lâm Thị D, sinh năm 1986 (có mặt)

-*Bị đơn*: Anh Võ Phương N, sinh năm 1981(có mặt)
Cùng trú tại: 02 Phan Bá V, phường Nhơn B, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

-*Người làm chứng*:

1. Bà Trần Thị Th, sinh năm 1945(vắng mặt).
Cư trú tại: 155 Hoàng Văn T, thành phố Quy Nhơn, Bình Định.

2. Chị Võ Thị Hải V (vắng mặt).
Cư trú tại: số nhà 25, ngõ 234 Hoàng Quốc V, quận Cầu G, TP Hà Nội.

3. Anh Võ Bình Đ (vắng mặt).
Cư trú tại: 155 Hoàng Văn T, thành phố Quy Nhơn, Bình Định.

4. Anh Võ Bình Ph (có mặt).
Cư trú tại: 80 Tố H, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

5. Chị Võ Thị Thu Th (vắng mặt).
Cư trú tại: 40 Trần Khánh D, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

6. Anh Võ Chiến Th (vắng mặt).
Cư trú tại: 503/43 Trưng Nữ V, thành phố Đà Nẵng.

- *Người kháng cáo*: Nguyên đơn chị Lâm Thị D và bị đơn anh Võ Phương N

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 02 năm 2022, đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 3 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lâm Thị D trình bày:

Chị và anh Võ Phương N tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 22-5-2006 tại Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại nhà cha mẹ chồng tại số nhà 59 đường Nguyễn L, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Đến năm 2014, vợ chồng được gia đình phía chồng thống nhất cho tiền mua nhà ở hiện nay là số nhà 02 đường Phan Bá V, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, mặc dù trong cuộc sống có những mâu thuẫn nhỏ nhưng vẫn hàn gắn để cuộc sống ấm êm, nuôi con. Từ năm 2019, chị phát hiện anh N ngoại tình, từ đó cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc như trước. Anh N thường xuyên đánh đập và chửi mắng, nên chị đã nhiều lần nộp đơn yêu cầu ly hôn (04 lần). Vì thương các con và được sự động viên của gia đình nên chị đã rút đơn để hàn gắn, nhưng cuộc sống của vợ chồng ngày càng căng thẳng, mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng, làm đau khổ cho cả gia đình và ảnh hưởng đến các con. Cho nên, lần này chị kiên quyết yêu cầu ly hôn anh Võ Phương N

Vợ chồng chị có 02 con chung là Võ Phương Đ, sinh ngày 19-7-2007 và Võ Ngọc Trầm Phương Th, sinh ngày 13-9-2013, sức khỏe các con bình thường, đang ở với cha, mẹ. Ly hôn, yêu cầu được nuôi 02 con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, chị làm nghề may và buôn bán bất động sản, thu nhập trung bình 20.000.000đồng/tháng.

Vợ chồng chị có tài sản chung là 01 ngôi nhà gắn liền với lô đất số 1a, đường số 9, khu QHDC đông đường Võ Thị S, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là số nhà 02, đường Phan Bá Vành), diện tích 45m^2, tổng giá trị là 2.402.184.160đồng. Nguồn gốc Nhà, đất này là của gia đình anh N mua cho, vợ chồng chị đứng tên theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ cấp số H00696 ngày 04-12-2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn. Ly hôn, yêu cầu chia đôi giá trị nhà, đất nêu trên, cụ thể: anh N sở hữu, sử dụng nhà đất, đồng thời có nghĩa vụ thối lại cho chị ½ giá trị bằng tiền là 1.201.092.080đồng. Ngoài ra, chị không yêu cầu chia tài sản chung nào khác. Vợ chồng không nợ ai và không ai nợ chung vợ chồng.

-Tại bản khai đề ngày 30 tháng 3 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Võ Phương N trình bày:

Thống nhất về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung và tài sản chung như chị Lâm Thị D trình bày. Anh thừa nhận có việc ngoại tình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Anh không muốn ly hôn vì thương các con, nhưng nếu chị D kiên quyết thì anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị D. Hiện tại, anh làm nghề lái xe, thu nhập trung bình 10.000.000đồng/tháng, nên ly hôn yêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.Về tài sản chung: Là nhà, đất tại số nhà 02 đường Phan Bá V, phường Nhơn Bình, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ cấp số H00696 ngày 04-12-2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn có nguồn gốc là của mẹ và gia đình anh mua cho vợ chồng. Nay anh thống nhất chia đôi giá trị nhà, đất; anh nhận nhà và thối lại ½ giá trị bằng tiền cho chị D theo giá của Hội đồng định giá là 1.201.092.080đồng. Ngoài ra, không yêu cầu chia tài sản chung nào khác. Vợ chồng không nợ ai và không ai nợ chung vợ chồng.

Tại bản khai đề ngày 06 tháng 8 năm 2022, người làm chứng bà Trần Thị Th trình bày: Bà là mẹ ruột của anh Võ Phương N; chồng của bà là ông Võ Văn M (chết năm 2007). Trong buổi họp mặt gia đình ngày 18-5-2006(có lập văn bản họp gia đình), cha mẹ công bố cho các con tài sản của gia đình; riêng đối với vợ chồng anh Võ Phương N, chị Lâm Thị D, gia đình thống nhất khi bán được ngôi nhà số 59 đường Nguyễn L, thành phố Quy Nhơn, sẽ mua nhà cho vợ chồng anh N. Đến tháng 6-2014 gia đình bán được nhà số 59 đường Nguyễn L nên mua cho vợ chồng anh N, chị D ngôi nhà tại số 02 đường Phan Bá V, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn hiện nay, cho cả hai vợ chồng anh N, chị D đứng tên sở hữu. Những năm tháng sống chung với nhau, vợ chồng anh N, chị D đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Gia đình bà họp khuyên giải để vợ chồng hàn gắn lại chung sống nuôi con nhưng bất thành dẫn tới ly hôn. Gia đình bà đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

- *Tại bản khai đề ngày 10 tháng 8 năm 2022 cũng như tại phiên tòa, người làm chứng anh Võ Bình P trình bày*: Anh thống nhất như lời khai của mẹ anh là bà Trần Thị Th. Lý do mẹ anh bà vắng mặt là bà có bệnh huyết áp cao, nên các anh chị em động viên bà ở nhà.

Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số:1037/2022/HNGĐ-STngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 165, Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các điều 58, 59, 81, 82,83của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/20216 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lâm Thị D và anh Võ Phương N.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung là Võ Phương Đ, sinh ngày 19/7/2007 và Võ Ngọc Trầm Phương Th, sinh ngày 13/9/2013 cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lâm Thị D không yêu cầu anh Võ Phương N cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung:

- Anh Võ Phương N được quyền sở hữu 01 ngôi nhà (02 tầng, 01 lửng khung bê tông, cốt thép, mái tole, nền lát gạch ceramic, tường sơn nước, mã hiệu N2, diện tích sàn 129,8m^2) gắn liền với quyền sử dụng lô đất số 1a, đường số 9, khu QHDC đông đường Võ Thị S, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là số nhà 02 đường Phan Bá V), diện tích 45m^2 đất ở, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sốAO187810(số vào sổ cấp GCN: H00696) ngày 04/12/2008 của UBND thành phố Quy Nhơn.

- Anh Võ Phương N có nghĩa vụ thanh toán ½ giá trị nhà, đất nêu trên cho chị Lâm Thị D được nhận số tiền là 1.201.080đồng.

- Anh Võ Phương N có quyền, nghĩa vụ kê khai, đăng ký quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất đối với nhà, đất nêu trên theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên chi phí định giá tài sản, án phí, quyền kháng cáo và yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/9/2022 bị đơn anh Võ Phương N kháng cáo, ngày 08/11/2022 kháng cáo bổ sung với các yêu cầu: Trực tiếp nuôi dưỡng 2 con hoặc 1 người con. Chia tài sản chung là nhà và đất tại số 02 đường Phan Bá V, thành phố Quy Nhơn theo tỉ lệ 7/3, anh nhận 7 phần, chị D nhận 3 phần.

Ngày 22/9/2022, nguyên đơn chị Lâm Thị D kháng cáo yêu cầu anh Võ Phương N cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 2.000.000đ/con từ tháng 9/2022 đến khi các con đủ 18 tuổi. Chia tài sản chung là nhà và đất tại số 02 đường Phan Bá V, thành phố Quy Nhơn, chị nhận nhà và đất, thanh toán lại cho anh N ½ giá trị là 1.201.092đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn anh Võ Phương N giữ nguyên kháng cáo với các yêu cầu: Trực tiếp nuôi dưỡng 2 con là Võ Phương Đ và Võ Ngọc Trầm Phương Th hoặc một trong 2 người con trên. Chia tài sàn chung là nhà và đất tại 02 đường Phan Bá V, thành phố Quy Nhơn theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO187818, số vào sổ cấp GCN: H00696 ngày 04/12/2008 của UBND thành phố Quy Nhơn với tỉ lệ 7/3, anh nhận 7 phần, chị D nhận 3 phần giá trị. Cụ thể, theo giá nhà và đất của Hội đồng định giá tài sản là 2.402.184.160đồng, anh nhận nhà và đất tương ứng giá trị của 7 phần là 1.681.528.912đ(2.402.184.160đồng x 70%), thanh toán lại cho chị D 3 phần giá trị nhà và đất là 720.655.248đồng(2.402.184.160đ x 30%). Nguyên đơn chị Lâm Thị D cũng giữ nguyên kháng cáo với yêu cầu: Anh Võ Phương N cấp dưỡng nuôi 02 con chung là Võ Phương Đ và Võ Ngọc Trầm Phương Th mỗi tháng 2.000.000đ/con từ tháng 9/2022, đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị nhận nhà và đất tại số 02 đường Phan Bá V, thành phố Quy Nhơn, thanh toán lại cho anh N ½ giá trị nhà đất theo giá của Hội đồng định giá tài sản là 1.201.092.080đồng (2.402.184.160đồng x ½). Chị D và anh N thống nhất nguồn gốc nhà đất số 02 đường Phan Bá Vành theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO187818, số vào sổ cấp GCN: H00696 ngày 04/12/2008 của UBND thành phố Quy Nhơn là gia đình anh N mua, cho vợ chồng cùng sở hữu sử dụng, đến nay không xây dựng, sửa chữa gì thêm, nhà hiện có thờ cúng cha ruột anh N

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, người tiến hành tố tụng và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Anh N, chị D đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên, hiện cháu Võ Phương Đ là con trai gần đủ 16 tuổi; cháu Võ Ngọc Trầm Phương Th là con gái gần đủ 10 tuổi. Cho nên, giao Võ Phương Đ cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng; giao Võ Ngọc Trầm Phương Th cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng; anh N chị D đều có công việc và thu nhập ổn định để nuôi con nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về nguồn gốc nhà gắn liền với lô đất số 1a, đường số 9, khu QHDC đông đường Võ Thị S, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn(nay là số nhà 02 đường Phan Bá Vành) là gia đình anh N mua cho, vợ chồng anh N chị D sở hữu sử dụng, đến nay không xây dựng, sửa chữa gì thêm, nhà hiện có thờ cúng cha ruột anh N. Cho nên, chia giao nhà đất trên cho anh N sở hữu, sử dụng; anh N có nghĩa vụ thanh toán lại cho chị D 40% giá trị nhà đất theo giá của Hội đồng định giá tài sản.

Vì vậy, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị Lâm Thị D; chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn anh Võ Phương N, sửa quyết định của bản án sơ thẩm về phần nuôi con chung và chia tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về kháng cáo của anh N với yêu cầu trực tiếp nuôi 2 con hoặc 1 người con chung và kháng cáo của chị D yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 2.000.000đ/con từ tháng 9/2022, đến khi 02 con đủ 18 tuổi. HĐXX thấy rằng: Anh N, chị D đều có nguyện vọng nuôi 2 con chung là Võ Phương Đ và Võ Ngọc Trầm Phương Th. Tuy nhiên, cháu Võ Phương Đ, sinh ngày 19/7/2007 đến nay gần đủ16 tuổi, đã quen với môi trường sống, sinh hoạt, học tập nơi mình cư trú, là con trai đang độ tuổi phát triển về mọi mặt, nên cần sự quan tâm, giáo dục của người cha. Tại phiên tòa anh N cho rằng: với nghề nghiệp lái xe, nhưng khi được giao con, anh có trách nhiệm sắp xếp thời gian, công việc để chăm sóc, giáo dục các con. Còn cháu Võ Ngọc Trầm Phương Th, sinh ngày 13/9/2013 là con gái nên cần sự quan tâm, chăm sóc tỉ mỉ của người mẹ. Do đó, xét thấy cần giao con Võ Phương Đ cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Võ Ngọc Trầm Phương Th cho chị Duyên trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh N và chị D đều có công việc và thu nhập ổn định để nuôi con nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[2] Về kháng cáo của anh N và chị D với yêu cầu chia và tỷ lệ chia tài sản chung là nhà và đất tại số 02 đường Phan Bá V, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO187818, số vào sổ cấp GCN: H00696 ngày 04/12/2008 của UBND thành phố Quy Nhơn. HĐXX xét thấy: Chị D và anh N thống nhất nhà và đất số 02 Phan Bá V, thành phố Quy Nhơn có nguồn gốc của gia đình anh N mua, cho vợ chồng cùng đứng sở hữa, sử dụng đến nay không xây dựng, sửa chữa gì thêm, nhà có thờ cúng cha ruột của anh N. Cho nên, Tòa án cấp sơ thẩm giao cho anh N sở

hữu, sử dụng nhà, đất nói trên là phù hợp. Còn về tỷ lệ chia: Tòa án cấp sơ thẩm chia cho anh N, chị D mỗi người ½ giá trị nhà đất là chưa xem xét đến nguồn gốc, công sức đóng góp hình thành tài sản. Do đó, HĐXX chia cho anh N nhận nhà với tỷ lệ 60% giá trị nhà, đất là 1.441.310.496đồng (2.402.184.160đ x 60%), anh N thanh toán lại cho chị D 40% giá trị nhà đất là 960.873.664đồng(2.402.184.160đ x 40%).

Từ những căn cứ nêu trên, HĐXX phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của anh N về nuôi con chung và chia tài sản chung; Không chấp nhận kháng cáo yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và yêu cầu nhận nhà, đất của chị D. Sửa quyết định của bản án sơ thẩm về phần nuôi con chung và chia tài sản chung.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí:

- Do sửa về phần chia tài sản chung nên sửa án phí sơ thẩm: Anh N phải chịu 55.239.300đồng; chị D phải chịu 40.826.200đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm: Kháng cáo của chị D không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm; Kháng cáo của anh N được chấp nhận một phần nên anh Nam không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 157, Điều 165, khoản 1 Điều 229 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 33, Điều 59, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 ngày 12 tháng 2016của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị Lâm Thị D về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và yêu cầu nhận nhà và đất tại số 02 Phan Bá V, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO187818, số vào sổ cấp GCN: H00696 ngày 04/12/2008 của UBND thành phố Quy Nhơn.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn anh Võ Phương N về yêu cầu nuôi con chung và yêu cầu chia và tỷ lệ chia tài sản chung nhà và đất tại số 02 Phan Bá V, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO187818, số vào sổ cấp GCN: H00696 ngày 04/12/2008 của UBND thành phố Quy Nhơn.

Sửa quyết định của bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số: 1037/2022/HNGĐ-ST ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

1. Về quan hệ nuôi con chung:

Giao con chung Võ Phương Đ, sinh ngày 19/7/2007cho anh Võ Phương N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Giao con chung Võ Trầm Ngọc Phương Th, sinh ngày 13/9/2013 cho chị Lâm Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Anh Võ Phương N và chị Lâm Thị D không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Về quan hệ tài sản chung:

2.1 Anh Võ Phương N được quyền sở hữu, sử dụng nhà và đất tại số 02 Phan Bá V, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO187818, số vào sổ cấp GCN: H00696 ngày 04/12/2008 của UBND thành phố Quy Nhơn, khi hoàn tất thủ tục đăng quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Đồng thời anh N có nghĩa vụ thanh toán lại cho chị Lâm Thị D 960.873.664đồng (Chín trăm sáu mươi triệu tám trăm bảy mươi ba ngàn sáu trăm sáu mươi bốn đồng).

3. Về án phí:

3.1 Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Võ Phương N phải chịu 55.239.300đồng; chị Lâm Thị D phải chịu 40.826.200đồng, nhưng được trừ vào số tiền 24.750.000đồng tạm ứng án phí chị D đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003552 ngày 22/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Chị Duyên còn phải nộp 16.076.000đồng.

3.2 Án phí dân sự phúc thẩm:

Chị Lâm Thị D phải chịu 300.000đồng án phí phúc thẩm, nhưng được trừ số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí chị Duyên đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004631 ngày 11/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố quy Nhơn; Trả lại cho anh Võ Phương N 300.000đồng tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004628 ngày 11/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- TAND TpQuyNhơn;
- Chi cục THADS Tp Quy Nhơn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

NguyễnVănHiệp